TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Mau và ông Trần Văn Ất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2019 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1983.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 8, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị Trần Thị L và anh Trần Văn L đăng ký kết hôn vào ngày 12/4/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông *(nay là phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)*. Trong thời gian chung sống do tính cách không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Năm 2008, anh L bỏ đi khỏi địa phương, không khai báo với chính quyền, không ai biết anh đi đâu làm gì và ở đâu. Mặc dù chị Trần Thị L đã áp dụng đầy đủ các biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Ngày 23/10/2019, Tòa án nhân dân

thành phố Gia Nghĩa đã tuyên bố anh Trần Văn L mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2019.

Xét thấy mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, đồng thời anh L đã bị Tòa án tuyên là mất tích, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Trần Thị L ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Trần Thị L và anh Trần Văn L có 01 con chung là cháu Trần Văn Th, sinh ngày 29/4/2006. Chị L có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thái đến khi cháu đủ mười tám tuổi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp L nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi được phân công giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, nên Tòa án xác định vụ án "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại tổ dân phố 8, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông vào ngày 12/4/2005 là đúng pháp luật và được Luật hôn nhân và gia đình

bảo vệ. Trong quá trình chung sống đến năm 2008, anh L bỏ đi khỏi địa phương, nguyên đơn đã tìm kiếm theo quy định và có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bị đơn anh Trần Văn L mất tích và được Tòa án thụ lý. Ngày 23/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2019/QĐST-DS tuyên bố mất tích đối với anh Trần Văn L. Nay chị Trần Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn L là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn L có 01 con chung là cháu Trần Văn Th, sinh ngày 29/4/2006, từ năm 2008 anh L bỏ đi khỏi địa phương đến nay, chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th và cháu Th có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thái đến khi trưởng thành là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Trần Văn L.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Trần Văn Th, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2006 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, L phí tòa án số 0003308 ngày 22/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký